



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN
SÀI GÒN TOURIST
NĂM 2013**

TP.HCM THÁNG 04/2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist
- Tên giao dịch đối ngoại: SAIGON TOURIST TRANSPORT CORPORATION
- Tên viết tắt: SATRACO
- Trụ sở chính: 25 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM.
- Điện thoại: (84-8) 39141889 - (84-08) 39141964
- Fax: (84-8) 39141890
- Website: www.saigontourist-stt.com
- Vốn điều lệ hiện tại: 80.000.000.000 VND (Tám mươi tỷ đồng)
- Quá trình thay đổi vốn điều lệ:

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ (VND)	Giá trị tăng	Hình thức phát hành	Ghi chú
31/12/2004	40.000.000.000 (Giấy ĐKKD lần đầu ngày 31/12/2004)	-	Cổ đông sáng lập góp vốn	Chuyển đổi từ DN Nhà nước thành Công ty cổ phần
09/03/2009	80.000.000.000	40.000.000.000	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%. - Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:0,85. - Phát hành cho CBCNV số lượng 200.000 cp.	- Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 267/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 3/1/2008. - Theo Quyết định số 884/UBND-CNN ngày 9/3/2009

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist tiền thân là đội xe vận chuyển du lịch của Công ty Du lịch thành phố Hồ Chí Minh, được tiếp quản từ tháng 7/1976.
- Với sự phát triển không ngừng và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, vào tháng 8/1986, Đội xe đã được chuyển thành Xí nghiệp Ô tô Saigon Tourist, trực thuộc Công ty Du lịch Tp HCM, theo Quyết định số 125/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Tp HCM.
- Đến tháng 7/1999, Xí nghiệp Ô tô Saigon Tourist được đổi thành Công ty Vận chuyển Saigon Tourist, trực thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn theo Quyết định số 35/HĐQT/QĐ/TCT của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn. Trong thời gian này, Công ty vẫn

phục vụ chủ yếu trong lĩnh vực vận chuyển bao gồm kinh doanh taxi, vận chuyển hành khách du lịch, cho thuê xe du lịch và sửa chữa xe ôtô các loại.

- Đến năm 2002, theo xu hướng phát triển và hội nhập của xã hội, Công ty đã nhận thấy cơ hội tiềm năng trong mảng cho thuê mặt bằng tổ chức hội nghị, hội thảo. Do vậy, Công ty đã phát triển thêm loại hình tổ chức hội nghị, hội thảo trọn gói.
- Năm 2003, Công ty chính thức bổ sung thêm chức năng hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, thành lập Trung tâm Đào tạo Lái xe, nhận giảng dạy và tổ chức thi cấp bằng ở các hạng A1 (Xe một 2 bánh), B2 (xe ôtô) và nâng chuyển hạng D. Cũng trong năm này, mảng vận chuyển du lịch của Công ty đã đạt thêm một bước tiến dài là được chọn làm đơn vị phục vụ cho Seagames 22. Với sự kiện này, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, phục vụ tận tình và chu đáo các quan chức, vận động viên và huấn luyện viên Quốc tế tại Seagames 22 góp phần vào thành công chung của thành phố Hồ Chí Minh và đã được nhận bằng khen là đơn vị xuất sắc phục vụ Seagames 22 của Tổng Cục Du lịch.
- Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn được chú trọng hàng đầu và đến tháng 5/2005, Công ty đăng ký việc quản lý chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2000 và đã được 2 đơn vị đo lường tiêu chuẩn là DNV và QUACERT cấp giấy chứng nhận.
- Ngày 24/04/2004, sau hàng loạt nỗ lực phấn đấu không ngừng, Công ty chính thức được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 4693/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
- Sau khi chuyển đổi hình thức thành Công ty cổ phần, Công ty đã có những chuyển biến đáng kể. Chất lượng phục vụ khách du lịch của Công ty đã bắt đầu được nâng lên 1 tầm cao mới.
- Ngày 18/02/2005, Công ty thành lập chi nhánh Công ty tại số 6 Vọng Đức, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nhằm đáp ứng cho nhu cầu du lịch của các khách du lịch phía Bắc.
- Ngày 20/11/2006 thành lập chi nhánh Công ty "Trung tâm Dịch vụ Lữ hành Saigontourist" tại số 99C Nơ Trang Long, P.7, Q.Bình Thạnh, TP. HCM để nhằm phát triển thêm địa bàn hoạt động phía Đông thành phố của Công ty.
- Ngày 14/7/2007, để cùng vận hành theo xu hướng hội nhập WTO, AFTA và xây dựng mạng lưới du lịch toàn cầu, Công ty đã chính thức mua cổ phần của Tập đoàn Du lịch toàn cầu RADIUS (The Global Travel Company) - Tập đoàn du lịch lớn thứ ba trên thế giới với 90 công ty đa ngành nghề có văn phòng đặt tại 3.300 khu vực đang hoạt động trên các lĩnh vực nằm trên 80 quốc gia. Cũng trong năm này, Công ty cũng đã nhận được chứng nhận của Hiệp hội Du lịch Châu Á Thái Bình Dương và trở thành Thành viên Hiệp hội Du lịch Việt Nam.
- Ngày 04/9/2008, Công ty đã chính thức được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động số 151/LĐTBXH-GP về hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Ngày 09/03/2009, Công ty CP Vận chuyển Saigontourist chính thức được tăng vốn Điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng theo Quyết định số 884/UBND-CNN của UBND TP.HCM.
- Trong năm 2009, công ty đã vinh dự được chọn làm đơn vị phục vụ công tác vận chuyển tại TP.HCM cho Đại hội thể thao Châu Á trong nhà (ASIAN INDOOR GAMES III) lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam từ ngày 30/10/2009 đến ngày 08/11/2009.
- Năm 2010 là một năm có nhiều sự kiện ở Việt Nam và Công ty vinh dự là đơn vị được chọn phục vụ cho các sự kiện này bao gồm:
 - o Phục vụ đoàn khách tham dự hội nghị Bộ trưởng Bộ tài chính, các Thống đốc và phó Thống đốc ngân hàng Trung ương khối ASEAN
 - o Phục vụ Hội nghị Diễn đàn kinh tế thế giới khu vực Đông Á.
 - o Phục vụ Hội nghị nhóm đặc trách cao cấp về Hội nhập kinh tế ASEAN (HL.TF – EI) cấp Thứ trưởng.
 - o Phục vụ Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng các nước Asean.
 - o Phục vụ Hội nghị Bộ trưởng Bộ Kinh Tế các nước Asean.
- Ngày 12/05/2011 công ty có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 08/07/2011 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trải qua quá trình hoạt động và phát triển hơn 30 năm, Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist đã đạt được những thành tích đáng kể như sau:

- Ngày 26/05/2003, Công ty được UBND TP.HCM công nhận là đơn vị doanh nghiệp Nhà nước hạng I theo Quyết định 1988/QĐ-UB.
- Ngày 14/05/2006, Công ty được danh hiệu Cúp “Doanh nhân văn hoá” do Tổng Liên đoàn lao động tổ chức.
- Ngày 10/01/2006, được danh hiệu cúp vàng “Thương hiệu Việt uy tín chất lượng” do Mạng Thương Hiệu Việt tổ chức.
- Ngày 14/05/2006, được bình chọn giải thưởng “Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững” do Tổng Liên đoàn lao động tổ chức;
- Ngày 9/9/2006, Trung tâm Quản lý xe Taxi của Công ty đạt danh hiệu “Cúp vàng TOPTEN - sản phẩm thương hiệu Việt uy tín chất lượng năm 2006”;
- Ngày 10/01/2007, đạt danh hiệu Cúp vàng TOPTEN ngành hàng thương hiệu Việt uy tín chất lượng năm 2007.
- Ngày 19/01/2007, đạt danh hiệu Cúp “Thương hiệu Việt được yêu thích năm 2006” do Báo Sài Gòn Giải Phóng kết hợp với Sở Du lịch tổ chức.
- Trong năm 2007, Công ty cũng đã vinh dự nhận được các danh hiệu bao gồm: “Cúp vàng TOPTEN ngành hàng thương hiệu Việt uy tín chất lượng năm 2007”; Cúp “Thương hiệu

Việt được yêu thích năm 2007” do báo Sài Gòn Giải Phóng kết hợp với Sở Du lịch tổ chức; Cúp “Sản phẩm dịch vụ Thương hiệu Việt hội nhập WTO năm 2007”.

- Trong năm 2008, Công ty đạt được các danh hiệu: “Cúp vàng chất lượng hội nhập hàng đầu 2007 - 2008”; “Cúp vàng TOPTEN thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008”; “Cúp vàng thương hiệu Việt được yêu thích nhất năm 2007 - 2008”.
- Thương hiệu Việt được yêu thích nhất trong năm 2009 của Báo Sài Gòn Giải phóng.
- Top 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam của Tạp chí Thương hiệu Việt năm 2009.
- Thương hiệu Việt được yêu thích nhất trong năm 2010 của báo SGGP.
- Chúng nhận đạt danh hiệu top 500 thương hiệu Việt năm 2010

3. Ngành nghề hoạt động kinh doanh

- Các sản phẩm và dịch vụ chính:

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được phân thành 4 mảng chính như sau :

- a. Mảng kinh doanh thương mại.
- b. Mảng tổ chức du lịch lữ hành : tổ chức các chương trình du lịch trong nước và quốc tế, tổ chức sự kiện, bán vé máy bay.
- c. Mảng dịch vụ vận chuyển: Bao gồm phục vụ vận chuyển bằng xe taxi, xe du lịch từ 04 chỗ đến 45 chỗ.
- d. Các loại dịch vụ khác: Bao gồm đào tạo lái xe, đào tạo dạy nghề cho lực lượng lao động xuất khẩu; xuất khẩu lao động; sửa chữa xe ô tô. . .
- e. Kinh doanh dịch vụ Bảo vệ

- Địa bàn hoạt động :

* Các sản phẩm dịch vụ của công ty tập trung chủ yếu vào thị trường tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm 01 trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh; 01 chi nhánh tại Hà Nội, 02 Công ty thành viên và các đơn vị trực thuộc Công ty.

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist:

100
 2TY
 HAN
 UYE
 ON
 IST
 2 CV

- Địa chỉ : 25 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 39141889 – 39141966 Fax: (84-8) 39141890
- Website : www.saigontourist-stt.com
- Email : transport@saigontourist-stt.com

- Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty thành viên: Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Bảo vệ Long Vãn, địa chỉ: Số 01 Đường 42, Phường 4, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, có vốn điều lệ là 2.482.327.200 (Hai tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm đồng), do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 09 năm 2009 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 23/08/2012. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vãn hoạt động trong lĩnh vực về dịch vụ bảo vệ và đào tạo vệ sĩ.
- Công ty thành viên: Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Du Lịch Sài Gòn, Địa chỉ: Số 25 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, có vốn điều lệ 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng, mã số doanh nghiệp : 0310535083 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM cấp ngày 23/12/2010 với các ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất các mặt hàng mỹ phẩm, dịch vụ thương mại, vận tải hành khách, kinh doanh lữ hành nội địa & quốc tế, dịch vụ vé máy bay....

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh taxi tập trung phát triển tăng số lượng xe hoạt động tại khu vực trung tâm thành phố.
- Đầu tư và phát triển mảng kinh doanh đào tạo lái xe và sửa chữa ô tô.
- Đa dạng hóa các chương trình du lịch để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Nâng cao chất lượng của đội ngũ bảo vệ và mở rộng địa bàn hoạt động cung cấp bảo vệ sang các tỉnh lân cận thành phố Hồ Chí Minh.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty khi đã ổn định và phát triển bền vững sẽ hình thành thêm những công ty con chuyên về quản lý kinh doanh taxi và phát triển trung tâm dạy nghề bán công Sài Gòn Tourist thành trường trung cấp.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty hoạt động kinh doanh luôn hướng đến môi trường và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng. Nơi làm việc luôn tuân thủ theo những quy định về việc xử lý môi trường và các quy định liên quan đến xử lý các chất thải ra môi trường. Đảm bảo môi trường làm việc cho nhân viên và khu vực quanh nơi làm việc của công ty.

6. Các rủi ro:

* Rủi ro phải thu của khách hàng:

Hiện nay công ty phục vụ khách hàng dịch vụ và sau đó mới thu tiền từ các khách hàng, công ty phải thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng. Công ty đã thành lập bộ phận chuyên theo dõi và đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế các khoản phải thu từ khách hàng nợ và giải quyết những công nợ chưa thu hồi được.

* Rủi ro về pháp luật:

Là công ty hoạt động trong ngành vận tải nên có rất nhiều những quy định điều chỉnh cho phù hợp với tình hình giao thông hiện nay của Việt Nam nên vận bán pháp luật mới ban hành liên tục. Công ty luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ những thay đổi của pháp luật đến hoạt động của công ty. Chính vì vậy, công ty luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến ngành mình đang hoạt động kinh doanh. Công ty thường xuyên cập nhật những kiến thức về pháp luật cho nhân viên nhờ đó mà công ty thích nghi nhanh chóng với những rủi ro liên quan đến pháp luật.

* Rủi ro cạnh tranh:

Hiện nay ngành du lịch, vận chuyển taxi, đào tạo lái xe ... của công ty đang hoạt động luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty cùng ngành nghề, cạnh tranh về giá cả dịch vụ làm khách hàng mất phương hướng khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Trước những rủi ro cạnh tranh này công ty đã chủ động xây dựng chính sách tập trung vào đây mạnh chất lượng phục vụ để cạnh tranh và thu hút khách hàng.

* Rủi ro về thị trường:

Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

* Rủi ro về tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã tiến hành lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất về tài chính cho công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty trong năm 2013, Với sự lãnh đạo mới của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành mới được bổ nhiệm công ty đã thực hiện được một số nhiệm vụ của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ:

- Công ty đã thực hiện tái cấu trúc bộ máy nhân sự của công ty, tập trung trong năm vừa qua phân công phân nhiệm sắp xếp để hoạt động của bộ máy nhân sự được hợp lý.
- Chuyển đổi chỉ nhánh hoạt động về nơi mới mặt tiền đường khang trang và đáp ứng được trong hoạt động kinh doanh dịch vụ.
- Kiểm soát các khoản chi phí không hợp lý, chi phí công tác, chi phí tiếp khách rất nhiều so với các năm trước.
- Xây dựng thang bảng lương mới cho toàn công ty và theo quy định của Nhà nước.
- Chăm lo cho Cán bộ nhân viên công ty đầu đủ các chế độ theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.
- Công ty đã chấn chỉnh toàn bộ hoạt động taxi:
 - Thay đổi logo trên taxi, tác phong, đồng phục của lái xe.
 - Áp dụng những quy định mới để răn đe xử phạt những lái xe vi phạm.
 - Từng bước thay đổi hình ảnh taxi Sài Gòn Tourist tích cực hơn trong nhận thức của khách hàng.
- Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động đào tạo lái xe của công ty đúng theo quy định và nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Chưa hạn được giấy phép đào tạo lái xe cho trung tâm đào tạo.

Với những việc đã thực hiện nêu trên, công ty đã gặp không ít khó khăn từ nhiều phía từ những khó khăn chung và những khó khăn riêng trong nội tại của công ty.

a) Khó khăn chung:

- Biến động lớn như lãi suất, tỷ giá, thuế nhập khẩu phương tiện, trước bạ và các chi phí khác đều tăng.
- Đặc biệt, nhiên liệu đã 6 lần điều chỉnh giảm và 5 lần điều chỉnh tăng nhưng giá vẫn cao tăng 4,84% so với đầu năm 2013, càng làm cho doanh nghiệp vận tải chông chát khó khăn.
- Tình hình kinh tế khó khăn, chi phí tăng cao làm cho nhu cầu của khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty giảm sút.

b) Khó khăn riêng:

- Năm 2012 đã để lại những tổn động rất lớn trong các mảng hoạt động kinh doanh của công ty, công ty lỗ gần 22 tỷ đồng.
- Bộ máy tổ chức của toàn công ty công kênh và nhân sự nhiều nhưng thiếu người có chuyên môn nghiệp vụ trong các vị trí hoạt động của bộ máy.
- Công tác sắp xếp lại bộ máy tổ chức gặp phải những đơn thư, khiếu nại của một vài nhân viên vì chưa thống nhất phương án.
- Nội bộ công ty một vài cán bộ, nhân viên còn có suy nghĩ trái chiều và dao động tư tưởng từ những thông tin thiếu chính xác từ bên ngoài công ty.

- Các mảng hoạt động kinh doanh từ hoạt động taxi, đào tạo lái xe, dịch vụ lưu hành, vé máy bay và bảo vệ... hiệu quả không cao và nhiều ngành lỗ trong năm 2013.
- Công ty gặp phải tình trạng thiếu vốn trong việc đầu tư mở rộng các ngành nghề hiện có của công ty.
- Nguồn vốn lưu động để hoạt động sản xuất kinh doanh cũng hạn chế ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh.
- Các khoản công nợ từ những năm trước vẫn không thu hồi được để kéo dài.

Chính vì những khó khăn nêu trên đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong năm 2013, kết quả kinh doanh không đạt như kế hoạch đề ra trong năm 2013.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả kinh doanh trong năm 2013 của công ty đạt được như sau:

STT	DANH MỤC	KH2013	TH 2012	TH 2013	TỶ LỆ SO SÁNH	
					TH/KH	2013/2012
A	1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu	88.000.000	83.082.146	76.978.455	87,4%	93%
2	LÃI G.O.P	6.800.000	(14.839.824)	(11.382.978)	-167%	76,7%
3	KHẤU HAO	4.200.000	5.585.153	5.106.255	121%	91%
4	LÃI VAY	1.500.000	1.551.208	1.170.952	78%	75%
5	LÃI TRƯỚC THUẾ	2.600.000	(22.030.185)	(17.660.185)	-679%	80%
6	LƯƠNG BQ	3.000	2,576	3,286	110%	128%
7	THU NHẬP BQ	3.410	2.630	3.354	98%	128%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- **Họ và tên:** DƯ HỮU DANH - Tổng Giám đốc
- **Giới tính:** Nam.
- **Ngày tháng năm sinh:** 21/01/1961.
- **Nơi sinh:** Sài Gòn.
- **Quốc tịch:** Việt Nam.
- **Dân tộc:** Kinh.

- Quê quán: An Giang.
- Số CMND: 020596808 cấp ngày 04/05/2007 tại Công An Tp. HCM.
- Địa chỉ thường trú: 489n/21/24 Huỳnh Văn Bánh, P. 13, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 39141889.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác (nơi Công tác, Chức vụ, Nghề nghiệp đã qua):
 - 1978 - 1980 : Phó Chủ nhiệm hợp tác xã Men quận 3
 - 1981 - 1984 : Bí thư Đoàn phường 24 quận 3
 - 04/1984 – 12/1990 : Liên đội phó liên đội TNXP quận 3; Phó Giám đốc nông trường cây trồng nông nghiệp xuất khẩu số 3; Hiệu phó trường giáo dục lao động công nông nghiệp quận 3
 - 01/1991 – 04/1995 : Giám đốc nông trường cây Công nghiệp xuất khẩu số 3; liên đội trưởng liên đội TNXP quận 3; Hiệu trưởng trường giáo dục lao động công nông nghiệp quận 3.
 - 05/1995 – 12/1996 : Phó Giám đốc Công ty dịch vụ Ô tô cơ khí Vận tải quận 3
 - 01/1997 – 04/1999 : Giám đốc công ty dịch vụ cơ khí vận tải quận 3.
 - 05/1999 – 06/2000 : Phó giám đốc cty Công trình Giao thông Đô thị quận 3.
 - 07/2000 – 06/2010 : Tổng giám đốc – Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần dịch vụ Du lịch Mekong.
 - 07/2010 – 07/2011 : Đại diện phần vốn thuộc sở hữu nhà nước tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mekong.
 - 11/2012 – 31/12/2012 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist
- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist.
- **Họ và tên: PHẠM TUẤN HÀ - Phó Tổng Giám đốc**
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 15/09/1956.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Phước Long, Châu Thành, Bến Tre.
- Số CMND: 020137752 cấp ngày 06/09/2005 tại Công An Tp. HCM.

- Địa chỉ thường trú: 64/6 An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, Tp. HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8.478.452.
- Trình độ văn hóa: 10/10.
- Trình độ chuyên môn: Đại học, Kỹ sư cơ khí ôtô.
- Quá trình công tác (nơi Công tác, Chức vụ, Nghề nghiệp đã qua):
 - 02/1987 - 1997 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Vận chuyển Saigontourist.
 - 1997 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist.
- Họ và tên: **HUỖNH THANH ĐIỂM TRANG** - Kế toán trưởng
- Giới tính: Nữ.
- Ngày tháng năm sinh: 21/06/1974.
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Tiền Giang
- Số CMND: 025687309 cấp ngày 22/11/2012 tại CA. TPHCM.
- Địa chỉ thường trú: 93/9 Nguyễn Văn Đậu, P.5, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 39142671
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - 6/1988 - 12/1999 : Nhân viên kinh doanh tại Công ty thiết kế BDV.
 - 01/2000 - 3/2002: Kế toán vật tư và kế toán thanh toán Công ty ẹp Điện cơ.
 - 4/2002 - 11/2008: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn.
 - 12/2008 - nay: Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigontourist.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist.
- Thay đổi nhân sự trong Ban điều hành:
Trong năm 2013, Ông Phạm Nghĩa – Phó Tổng giám đốc xin thôi việc tại công ty.

– **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số cán bộ, nhân viên đến thời điểm 31/12/2013 là : 643

- Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist: 349
- Công ty TNHH MTV DV Bảo vệ Long Vân: 227
- Công ty TNHH MTV TM – DL Sài Gòn: 67

Trong năm 2013, công ty đã thay đổi và áp dụng hệ thống thang bảng lương mới của công ty từ tháng 06/2013, công ty cũng đã thực hiện mức lương tối thiểu theo quy định của luật lao động. Các chế độ của người lao động được thực hiện đúng theo thỏa ước lao động tập thể và luật quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Do tình hình kinh doanh Bất động sản và các chính sách liên quan đến Bất động sản đã ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ đầu tư và triển khai dự án của công ty hiện có.

Các dự án này hiện nay gặp nhiều vấn đề về tài chính, những đối tác trong liên doanh liên kết đều nợ tiền công ty nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán được.

- ✓ Dự án 99C Phố Quang: vẫn không có tiến triển trong cả năm 2013. Khoản nợ Công ty CP Đầu tư Tài chính Đất Việt với Công ty hiện nay gần 13 tỷ đồng. (đã chuyển trả cho công ty 1.500.000.000 đồng vào ngày 24/01/2014)
- ✓ Dự án Sư Vạn Hạnh nổi dài : Công ty đã làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Phước Sang và Công ty TNHH MTV SXTM XNK Tây Nam để ngưng dự án và thu hồi vốn về lại cho công ty. Nhưng Công ty Tây Nam thông báo đến quý 1/2014 thôi tạm mới hoàn tất.
- ✓ Dự án Phú Quốc: Công ty đã bán toàn bộ cổ phần của dự án này cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà An Nghiệp Phát, nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được hết số tiền bán cổ phần còn khoảng 2,5 tỷ đồng. (đã chuyển trả vào ngày 21/01/2014 : 200.000.000 đồng)
- ✓ Hợp tác kinh doanh taxi với Công ty CP Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân: từ đầu tháng 02/2013, công ty đã chính thức ngưng hợp tác với đối tác này và thu hồi toàn bộ xe taxi liên kết về công ty quản lý và khai thác kinh doanh. Bước đầu đã mang lại lợi nhuận và ổn định trong hoạt động taxi của toàn công ty.

b) Các công ty con:

- Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ Long Vân (Công ty Bảo vệ-Long Vân), Công ty có vốn điều lệ là 2.482.327.200 (Hai tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm đồng), và chủ sở hữu là Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist.

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Bảo vệ Long Vân trong năm 2013, công ty không hoàn thành kế hoạch từ Công ty mẹ giao đầu năm. Vì công ty phải cạnh tranh về dịch vụ bảo vệ với các công ty khác trong thành phố Hồ Chí Minh, với tình

hình kinh doanh khó khăn một số khách hàng của công ty cũng bị ảnh hưởng nên ngưng hợp đồng trước thời hạn. Bên cạnh đó, do chỉ phí lương tối thiểu tăng theo quy định nên chỉ phí nhân công của công ty cũng bị tăng theo và các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động ngoài kế hoạch dự trừ ban đầu nên đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả cuối năm của Công ty bảo vệ Long Văn. Cụ thể như sau :

+ Doanh thu năm 2013 : 15.196.481.918 đồng

+ Lợi nhuận khác : 522.239.939 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế : (413.174.117) đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : (413.175.117) đồng

- Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Du Lịch Sài Gòn (Công ty TDS), Công ty có vốn điều lệ là 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng, và chủ sở hữu là Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist.

Tình hình kinh doanh của Công ty TDS trong năm 2013 không hoàn thành kế hoạch của công ty mẹ giao. Vì các mảng kinh doanh du lịch, dịch vụ lợi nhuận thấp do cạnh tranh từ các công ty khác và các khoản chi phí lương nhân công và chi phí khác liên quan phát sinh ngoài kế hoạch nên dẫn đến hoạt động của toàn Công ty TDS không hiệu quả. Cụ thể:

+ Doanh thu năm 2013 : 24.029.758.267 đồng

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh : (425.435.961) đồng

+ Lợi nhuận khác : (104.957.968) đồng

+ Lợi nhuận trước thuế : (530.393.929) đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : (653.415.747) đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	102.357.640.108	75.660.619.283	-26.1%
Doanh thu thuần	83.082.146.076	76.978.455.540	-7.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(27.688.210.632)	(18.080.018.848)	+34.7%
Lợi nhuận khác	5.652.225.564	419.833.149	-92.6%
Lợi nhuận trước thuế	(22.030.185.068)	(17.660.185.699)	+20%
Lợi nhuận sau thuế	(21.638.909.755)	(17.781.894.251)	+18%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,872	1,644	

TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,851	1,618	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	44,656 65,801	30,64 44,18	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	151,44	190,04	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu, thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	- 0,260 - 0,311 - 0,211 - 0,333	- 0,23 - 0,338 - 0,235 - 0,234	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phiếu:

- Số lượng cổ phiếu được phép ban hành : 8.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu thưởng : 8.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu đang lưu hành : 8.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá/ cổ phiếu : 10.000 đồng.

b) Cơ cấu cổ đông: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

c) Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 10/04/2014

Cơ cấu vốn	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	1	2.328.494	23.284.940.000	29,11%
Cổ đông tổ chức	9	1.673.423	16.734.230.000	20,91%
Trong đó:- Trong nước	7	1.332.963	13.329.630.000	16,66%
- Nước ngoài	2	340.460	3.404.600.000	4,25%
Cổ đông cá nhân	389	3.998.083	39.980.830.000	49,97%
Trong đó:- Trong nước	349	3.585.532	35.855.320.000	44,82%
- Nước ngoài	12	412.551	4.125.510.000	5,16%
Tổng Cộng	371	8.000.000	80.000.000.000	100,00%

Đanh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<i>Tổng vốn đầu tư CSH</i>						
Cổ đông Nhà nước	23.284.940.000	29,11%	0	0	23.284.940.000	29,11%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	12.158.740.000	15,20%	0	0	12.158.740.000	15,20%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	10.034.250.000	12,54%	5.240.600.000	6,55%	15.274.850.000	19,09%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	26.991.960.000	33,74%	2.289.510.000	2,86%	29.281.470.000	36,60%
Công đoàn Công ty			0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ			0	0	0	0

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không có)

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Không có)

f) Các chứng khoán khác: (Không có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 tình hình kinh tế thế giới, khu vực nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn nằm trong giai đoạn khó khăn. Nhiều doanh nghiệp trong nước đã giải thể, phá sản, ngưng hoạt

động, số còn lại cũng dần thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, nỗ lực tối đa để tồn tại và vượt qua khó khăn. Công ty chúng ta cũng không nằm ngoài tình hình khó khăn chung đó. Mặt khác việc tăng giá xăng dầu, điện nước, lương, chủ trương hạn chế xe để giảm ùn tắc giao thông tại Tp.Hồ Chí Minh đã ảnh hưởng rất lớn đến dịch vụ vận chuyển, du lịch và đào tạo lái xe mà Công ty đang hoạt động.

Kết quả kinh doanh trong năm 2013 của công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	102.357.640.108	75.660.619.283	
Doanh thu thuần	83.082.146.076	76.978.455.540	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(27.682.410.632)	(18.080.018.848)	
Lợi nhuận khác	5.652.225.564	419.833.149	
Lợi nhuận trước thuế	(22.030.185.068)	(17.660.185.699)	
Lợi nhuận sau thuế	(21.638.909.755)	(17.781.894.251)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

Trong năm 2013 doanh thu công ty đạt: 76,97 tỷ đồng, 87% so với kế hoạch đề ra, vì trong năm các loại hình dịch vụ lữ hành và đào tạo giảm sút nhiều hơn so với dự kiến dẫn đến ảnh hưởng doanh thu chung toàn công ty.

Lợi nhuận trước thuế trong năm 2013 : (17.660.185.699) đồng, và lợi nhuận sau thuế là (17.781.894.251) đồng.

Kết quả kinh doanh cuối năm của toàn công ty lỗ là vì các mảng kinh doanh của công ty hoạt động kém hiệu quả không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong khi chi phí quản lý của công ty đã được tiết giảm đến mức tối thiểu nhưng thu không đủ bù chi. Bên cạnh đó, trong năm 2013 việc thu hồi công nợ còn tồn đọng từ năm 2012 chưa thực hiện được nên năm này phải tiếp tục trích lập phí dự phòng nợ khó đòi 11.455.321.777 đồng làm cho hiệu quả kinh doanh cuối năm của công ty bị lỗ như số liệu nêu trên.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIS - BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 25 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM - Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2013		Tại 01/01/2013	
			VND	VND	VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23,920,578,231		45,709,248,875	
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1,809,853,033		9,782,714,864	
Tiền	111		1,509,853,033		9,282,714,864	
Các khoản tương đương tiền	112		-		500,000,000	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-		-	
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18,369,372,370		30,226,425,347	
Phải thu khách hàng	131		16,860,241,777		18,688,765,513	
Trả trước cho người bán	132		3,487,211,113		3,111,751,602	
Các khoản phải thu khác	135	5	21,260,333,941		20,215,000,916	
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	6	(23,248,614,461)		(11,789,092,684)	
Hàng tồn kho	140	7	377,294,060		515,890,113	
Hàng tồn kho	141		601,267,945		611,176,125	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(223,873,885)		(95,285,822)	
Tài sản ngắn hạn khác	160		3,663,958,768		5,164,218,251	
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	942,196,305		455,307,241	
Thuế GTGT được khấu trừ	152		45,099,143		45,099,144	
Thuế và các khoản khác phải thu nội nước	154	9	322,810,526		161,399,232	
Tài sản ngắn hạn khác	158	10	2,353,152,704		4,522,412,714	
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51,740,041,052		56,648,391,233	
Các khoản phải thu dài hạn	210		-		-	
Tài sản cố định	220		44,101,404,494		48,680,971,198	
Tài sản cố định hữu hình	221	11	29,565,330,132		34,719,602,108	
- Nguyên giá	222		54,611,290,470		56,154,139,859	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25,045,860,338)		(21,433,077,751)	
Tài sản cố định vô hình	224		-		-	
Tài sản cố định vô hình	227	12	13,750,000,000		13,750,000,000	
- Nguyên giá	228		13,750,000,000		13,750,000,000	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-		-	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	786,074,362		211,909,090	
Bất động sản đầu tư	240		-		-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	3,080,016,000		5,257,162,112	
Đầu tư dài hạn khác	258		8,876,016,000		11,033,163,112	
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5,796,000,000)		(5,796,000,000)	
Tài sản dài hạn khác	260		4,558,620,558		2,710,256,923	
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	314,732,748		751,097,900	
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	1,571,415,010		674,593,949	
Tài sản dài hạn khác	268	17	2,672,471,800		1,284,575,074	
Lợi thế thương mại	269		-		-	
TỔNG TÀI SẢN	270		75,660,619,283		102,357,640,108	

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính Hợp nhất

Tình hình nợ phải thu khó đòi của công ty trong năm 2013 là 11.455.321.777 đồng, với số nợ quá lớn chưa thu được của các khách hàng gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty bị hạn chế về nguồn vốn lưu động cũng như vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Một số khoản nợ hiện nay công ty không thu được phải nhờ cơ quan chức năng làm việc để sớm thu hồi.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, Công ty hiện nay còn nợ tiền vay của ngân hàng Thương mại có phần Công thương Việt Nam khoản nợ 6,658 tỷ đồng khi đầu tư mua xe taxi từ năm 2009. Hiện nay công ty đang phải chịu áp lực từ việc phải nợ gốc vào khoảng quý 3 năm 2014 cho ngân hàng, việc này cũng ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm 2013, công ty đã sắp xếp bộ máy nhân sự của toàn công ty, sắp xếp từng mảng kinh doanh để thuận tiện trong triển khai công việc và hỗ trợ qua lại giữa các bộ phận đã tạo kết quả trong thời gian qua.

Bên cạnh đó, công ty cũng đã ban hành các quy định phân công nhiệm vụ Ban điều hành công ty để tập trung đi sâu vào quản lý từng mảng kinh doanh cho hiệu quả hơn.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Ban lãnh đạo công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu trong bộ máy tổ chức toàn diện từ các phòng, ban chức năng, trung tâm và các công ty con trực thuộc sự quản lý điều hành của công ty.
- Tinh giản bộ máy nhân sự, bố trí sắp xếp công việc cho phù hợp với từng nhân sự của công ty. Giải quyết chế độ cho những nhân sự không còn phù hợp với tình hình hoạt động của công ty, phân công phân nhiệm cụ thể từng cán bộ nhân viên và bổ sung nhân sự tại các đơn vị còn thiếu, có giải pháp cụ thể để các công ty con hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.
- Xây dựng các quy chế tài chính, các quy chế làm việc, nội quy mới cho phù hợp với Công ty. Nhằm quản lý và tiết giảm các chi phí trong quản lý điều hành hoạt động của công ty.
- Khu đất tại 106/781 Nguyễn Kiệm, P3, Quận Gò Vấp với diện tích 616,30m² nằm trong hẻm nhỏ không triển khai được trong phương hướng kinh doanh của công ty. Công ty sẽ làm thủ tục xin bán khu đất trên để thu hồi vốn của công ty đã đầu tư vào trong khu đất này nhưng không sinh lợi.
- Tập trung thực hiện việc thu hồi các khoản công nợ từ các dự án của công ty trong những năm qua chưa thu hồi được, để có nguồn vốn cho công ty hoạt động trong năm 2014. Những công ty không thanh toán nợ sẽ xin ý kiến Hội đồng Quản trị để gửi công văn cho các cơ quan chức năng giải quyết theo quy định pháp luật.
- Công ty tập trung phát triển, thu hút nhiều xe vào hợp tác nhằm tăng số lượng xe để đáp ứng yêu cầu số lượng xe của ngành vận tải hành khách và mang lại nhuận về cho công ty.

- Công ty có kế hoạch thanh lý dần số xe taxi đang hoạt động để thay dần đầu xe taxi mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng cao (vì xe taxi của công ty đã sử dụng thời gian hơn 04 năm hoạt động) nhưng vẫn giữ số lượng xe này hoạt động taxi tại công ty.
- Mở rộng hoạt động của Xưởng sửa chữa Ô tô của công ty, đảm bảo sửa chữa nhanh chóng cho các xe của công ty, xe taxi liên kết và thu hút nguồn xe bên ngoài vào sửa chữa nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.
- Đẩy mạnh khai thác các khách hàng thuê xe tháng tại các văn phòng đại diện của nước ngoài và các công ty liên doanh. Vì đây cũng là thế mạnh của công ty trong những năm qua.
- Tìm kiếm nhiều nhà cung cấp xe du lịch, đa dạng chủng loại xe và có uy tín để đảm bảo nhu cầu khi có khách hàng ký kết hợp đồng thuê xe tháng.
- Đầu tư xe tập lái đời mới để thay thế các xe cũ không còn sức cạnh tranh trên thị trường đào tạo lái xe. Mở rộng các điểm thu nhận học viên để thu hút nhiều học viên đăng ký học lái xe và nâng đầu lái xe. Tăng cường công tác quảng bá tiếp thị để thu hút học viên.
- Mở các dịch vụ đào tạo mà trung tâm được cấp phép giảng dạy như : Dạy sửa chữa Ô tô, Tin học văn phòng, tin học ứng dụng, đào tạo nghiệp vụ lái xe taxi, hướng dẫn du lịch cho lái xe.....
- Xây dựng và phát triển thương hiệu công ty bảo vệ Long vùn trên phương châm chất lượng dịch vụ để mở rộng thương hiệu bảo vệ ra các tỉnh thành lân cận Thành Phố Hồ Chí Minh
- Xây dựng và cung cấp những dòng sản phẩm du lịch mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách trong nước và quốc tế về du lịch nghỉ dưỡng, du lịch Mice, tham gia tổ chức các sự kiện cho các công ty có nhu cầu.
- Đẩy mạnh phát triển mảng dịch vụ tổ chức sự kiện vì mảng này đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ và hiệu quả cao.
- Mở rộng mạng lưới bán sản phẩm, liên kết với các công ty du lịch khác để phát triển mảng du lịch vé lẻ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Về việc các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác... còn chưa được đối chiếu và xác nhận số dư trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty.

1/ Công nợ phải thu khách hàng :

- Công ty CP Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân: 9.727.015.124 đồng (Chín tỷ bảy trăm hai mươi bảy triệu không trăm mười lăm ngàn một trăm hai mươi bốn đồng). Công ty chúng tôi đã chấm dứt hợp đồng hợp tác với Công ty An Thiện Nhân từ tháng 02/2013 do đối tác không thanh toán các khoản công nợ theo đúng thời hạn thanh toán trong hợp đồng và không có thiện chí đối chiếu số công nợ còn lại. Công ty chúng tôi cũng đã làm đơn gửi cho các Cơ quan chức năng nhờ giải quyết.

- VPDD Mararimi 1.161.265.132 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm ba mươi hai đồng) đây là khoản trích trước công nợ khách hàng đi tour outbound nên khách hàng không ký xác nhận nhưng đến tháng 04/2014 khách hàng đã thanh toán.
- 2/ Công nợ trả trước cho người bán :
- Công ty Xuất Nhập Khẩu Việt Tiếp : 1.402.467.418 đồng (Một tỷ bốn trăm lẻ hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm mười tám đồng) đây là khoản ứng trước để mua mỹ phẩm (các sản phẩm về tóc, sữa tắm...), Giám đốc Công ty XNK Việt Tiếp đã bỏ đi khỏi nơi đăng ký kinh doanh và nơi cư trú. Công ty đã gửi đơn cho các cơ quan chức năng nhờ giải quyết.
- 3/ Công nợ các khoản phải thu khác :
- Công ty Đầu tư Tái Chính Đất Việt: 12.118.243.735 đồng (Mười hai tỷ một trăm mười tám triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi lăm đồng) Đây là khoản công nợ liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng Chung cư cao cấp – Cao ốc văn phòng tại dự án 99C Phố Quang, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp.HCM. Do phòng kế toán hai bên Công ty còn đang đối chiếu số liệu nên việc xác nhận công nợ vẫn chưa được thông qua.
- 4/ Người mua trả tiền trước :
- Đây là khoản tiền ứng trước của khách lẻ đặt tour đi xuyên việt của khách hàng châu âu nên không thể ký xác nhận công nợ.
- 5/ Ký quỹ, ký cược ngắn hạn :
- Ký quỹ 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) tiền thuê mặt bằng tại cồng 7, Bạch Đằng, Phường 02, Quận Tân Bình với Công ty CP Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân.
- 6/ Đầu tư dài hạn :
- Khoản công nợ 5.796.000.000 đồng (năm tỷ bảy trăm chín mươi sáu ngàn đồng) của Công ty CP Ô Tô Vận Tái Vina Đông Dương, hiện nay chúng tôi không liên lạc được để ký xác nhận công nợ và công ty chúng tôi đã gửi đơn thưa kiện đến các cơ quan chức năng nhờ giải quyết.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trong năm 2013, hoạt động kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn và thách thức nhất là hoạt động kinh doanh vận chuyển trong đó có cho thuê xe du lịch và dịch vụ taxi. Công ty phải chịu sự tác động của sự thay đổi giá nhiên liệu xăng dầu, đồng các khoản phí liên quan đến hoạt động kinh doanh vận chuyển, cùng với việc tăng mức đóng BHXH, BHYT và các loại phí khác, đã tạo ra những thách thức lớn đối với Công ty.

Thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 22/08/2013, công ty đã nỗ lực phấn đấu trong sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, tiếp tục thực hiện hướng phát triển ổn định mà công ty đã đề ra, Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình diễn biến kinh tế trong và ngoài nước để đưa ra những quyết định chỉ đạo phù hợp để lãnh đạo công ty vượt qua năm tài chính rất khó khăn.

Công ty trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện các dự án của công ty hợp tác không triển khai tiếp được do nhiều nguyên nhân đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

a. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2013 :

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị năm 2013 :

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Đỗ Phan Châu	Chủ tịch	4	100%	-
2	Trương Thị Chính	Ủy viên	0		- Là TV. HĐQT từ ngày 22/08/2013 - Bàn công việc tại đơn vị
3	Lê Danh Đạt	Ủy viên	1		- Là TV. HĐQT từ ngày 22/08/2013
4	Nguyễn Thị Thanh Phương	Ủy viên	4	100%	-
5	Nguyễn Kim Trung	Ủy viên	4	100%	-

2. Nhân sự Hội đồng quản trị :

Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT để tiếp tục nhiệm kỳ 2010 – 2015 là Ông Lê Danh Đạt và Bà Trương Thị Chính, thay thế cho Ông Đinh Quang Hiền và Ông Nguyễn Hữu Thọ đã từ nhiệm.

3. Các quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2013 :

Trong năm 2013, HĐQT đã ban hành các quyết định về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tổ chức, nhân sự, tài chính ... đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và thực hiện tốt nghị quyết đại hội cổ đông, thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh quý, 6 tháng và đưa ra các kế hoạch kinh doanh theo từng thời điểm giải quyết theo các vấn đề phát triển của thị trường. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề chính như sau :

- Nội dung đại hội cổ đông năm 2012 (năm tài chính) quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2013.
- Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 (Năm tài chính)
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT mới thay thế thành viên HĐQT cũ xin từ nhiệm.
- Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát mới thay thế nhân sự xin từ nhiệm.
- Ông Nguyễn Minh Nhật – Trưởng Ban kiểm soát từ nhiệm và rút khỏi Ban kiểm soát, và Bà Nguyễn Thị Thu Tâm được bầu giữ chức vụ trưởng Ban kiểm soát.

- Các quyết định quản lý điều hành công ty thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012 (Năm tài chính).
- Thông qua các kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính quý 1, 2, 3, 4 và năm 2013.

Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách tập trung và quyết liệt trong định hướng chiến lược, đưa ra những quyết định kịp thời chính xác để chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban điều hành đảm bảo được lợi ích của công ty của cổ đông và các đối tác chiến lược của công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng với Ban kiểm soát để giám sát và đảm bảo cho hoạt động của công ty. Toàn bộ các thành viên của hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào công tác thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng từ năm 2012 để lại kéo dài đến nay.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát với tình hình (thực tế) của công ty và tình hình kinh tế trong nước để đề ra những chủ trương, kế hoạch ngắn hạn hay dài hạn cho công ty, luôn hỗ trợ và giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Việc công bố các thông tin đảm bảo tính chính xác đảm bảo đúng tiến độ theo quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước quy định.

4. Định hướng trong năm 2014.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế tài chính, các quy chế làm việc trong Công ty. Tính toán tiết giảm các chi phí trong quản lý điều hành hoạt động của công ty.
- Giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ của Đại hội cổ đông đã thông qua.
- Tập trung thu hồi các khoản công nợ của khách hàng để có nguồn vốn bổ sung và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức của toàn công ty trong giai đoạn mới cho phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề của công ty.
- Công ty đã định hướng tập trung phát triển những ngành nghề chính của Công ty như hoạt động vận chuyển, hoạt động đào tạo lái xe ô tô. Thực hiện việc thay đầu xe mới và tăng cường được lượng xe hoạt động của công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú

1	Đỗ Phan Châu	Chủ tịch	14.5%	Đại diện vốn nhà nước
2	Trương Thị Chinh	Ủy viên	15.2%	Đại diện vốn công ty sắt thép Vinh Đa
3	Lê Danh Đạt	Ủy viên	14.5%	Đại diện vốn nhà nước
4	Nguyễn Thị Thanh Phương	Ủy viên	0.3%	Trưởng phòng TC – HC công ty
5	Nguyễn Kim Trung	Ủy viên	0.13%	

Tóm tắt lý lịch trong thành viên hội đồng quản trị của công ty:

- Họ và tên: **ĐỖ PHAN CHÂU** - Chủ tịch HĐQT
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1954
- Nơi sinh: Sơn Khương, Quế Sơn, Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Sơn Khương, Quế Sơn, Quảng Nam
- Số CMND: 022632712 cấp ngày 05/09/2008 tại Công An Tp. HCM.
- Địa chỉ thường trú: 116 Tạ Uyên, Phường 4, Quận 11, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3.914.1889
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Vận chuyển Saigontourist
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ:
 - o Đại diện vốn Nhà nước: 1.164.247 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)
 - o Sở hữu cá nhân: không (Tính tới thời điểm 10/04/2014).
- Số CP nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có.

- **Họ và tên:** TRƯƠNG THỊ CHINH – Thành viên HĐQT
- **Giới tính:** Nữ.
- **Ngày tháng năm sinh:** 12/11/1979.
- **Nơi sinh:** Long An.
- **Quốc tịch:** Việt Nam.
- **Dân tộc:** Kinh.
- **Quê quán:** Long An.
- **Số CMND:** 301224855 cấp ngày 20/09/2002 tại Công an tỉnh Long An.
- **Địa chỉ thường trú:** 56/4 Đường Bạch Vân, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :** (08) 9.141.889.
- **Trình độ văn hóa:** 12/12.
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Kế toán
- **Chức vụ công tác hiện nay:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Vận chuyển Saigontourist.
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không.
- **Số CP nắm giữ :**
 - o Sở hữu CP đại diện Công ty TNHH Sắt thép Vinh Đa tại Satraco: 1.215.874 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)
 - o Sở hữu cá nhân: 0 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)
- **Số CP nắm giữ của người có liên quan :** không có
- **Các khoản nợ đối với công ty :** không có
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành :** Không có
- **Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:** Không.

- **Họ và tên:** LÊ DANH ĐẠT - Thành viên HĐQT
- **Giới tính:** Nam.
- **Ngày tháng năm sinh:** 05/01/1983.
- **Nơi sinh:** Xã, Huyện, Tỉnh.
- **Quốc tịch:** Việt Nam.
- **Dân tộc:** Kinh.
- **Quê quán :** Trà Vinh.

50
PV
CP
MI
DU
TP

- Số CMND: 023547876 cấp ngày 09/08/2008 tại Công An Tp. HCM.
- Địa chỉ thường trú: 302/2 Trần Bình Trọng Phường 4, Quận 5, Tp. HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3.8225887
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Vận chuyển Saigontourist.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ:
 - o Đại diện vốn Nhà nước: 1.164.247 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)
 - o Sở hữu cá nhân: 0 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014).
- Số CP nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

- **Họ và tên: NGUYỄN KIM TRUNG - Thành viên HĐQT**
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1974.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Cà Mau.
- Số CMND: 022586495 cấp ngày 29/07/2005 tại Công An Tp. HCM.
- Địa chỉ thường trú: Số 5 đường Đồng Nai, P. 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0907. 398.899.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ĐHNH.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Vận chuyển Saigontourist.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Số CP nắm giữ: 10.000 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)

- Số CP nắm giữ của người có liên quan: không có
 - Các khoản nợ đối với công ty: không có
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

 - **Họ và tên:** NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG - Thành viên HĐQT
 - Giới tính: Nữ.
 - Ngày tháng năm sinh: 28/06/1969.
 - Nơi sinh: Sơn La.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Bạc Liêu.
 - Số CMND: 022079559 cấp ngày 07/07/2004 tại Công an Tp. HCM.
 - Địa chỉ thường trú: 448 Hai Bà Trưng, P. Tân Định, Quận 1, Tp. HCM.
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 9.141.889
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ Phần Vận chuyển Saigontourist,
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không.
 - Số CP nắm giữ: 23.788 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)
 - Số CP nắm giữ của người có liên quan:
 - o Mẹ Bùi Thị Bích Đào: 120.000 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)
 - Các khoản nợ đối với công ty: không có
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú

1	Nguyễn Thị Thu Tâm	Trưởng Ban	0%	
2	Phạm Thị Mai Huyền	Ủy viên	0%	
3	Thái Hồng Vân	Ủy viên	0.78%	

Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : NGUYỄN THỊ THU TÂM – Trưởng Ban Kiểm soát
- **Giới tính** : Nữ **Sinh năm** : 02/03/1974
- **Quốc tịch** : Việt Nam **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Thành Phố Hồ Chí Minh
- **Địa chỉ thường trú** : 63/1 Phan Văn Trị, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TPHCM
- **Trình độ văn hóa** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn**: Cử nhân Tài chính Kế toán
- **Quá trình Công tác**:
 - + T1/1997 đến 2007: Công ty cổ phần TIE
 - + T2/2008 đến nay: Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV
- **Chức vụ công tác hiện nay** : Kiểm soát viên
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác**: không có
- **Số Cổ phiếu nắm giữ** :
 - + Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại Satraco: 0 CP
 - + Sở hữu cá nhân : 0 CP
- **Họ và tên** : PHẠM THỊ MAI HUYỀN - Thành viên Ban Kiểm soát
- **Giới tính** : Nữ **Sinh năm** : 25/08/1984
- **Quốc tịch** : Việt Nam **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Tiền Giang
- **Địa chỉ thường trú** : 520/16 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 5, TPHCM
- **Trình độ văn hóa** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn**: Thạc sỹ ngành Quản trị Du lịch – Cử nhân Tiếng Hoa
- **Quá trình Công tác**:
 - + Từ 2010 đến nay: Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist
- **Chức vụ công tác hiện nay** : Trưởng bộ phận Chăm sóc khách hàng
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác**: không có

- Số Cổ phiếu nắm giữ :

+ Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại Satraco: 0 CP

+ Sở hữu cá nhân : 0 CP

- Họ và tên: **THÁI HỒNG VÂN** - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ.

- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1978.

- Nơi sinh: Tuyên Quang.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Quê quán: Hà Nam.

- Số CMND: 090732893 cấp ngày 30/03/1996 tại Công An Bắc Thái (Thái Nguyên)

- Địa chỉ thường trú: 347/20/1 Đường Chu Văn An, Phường 12, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM.

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : .

- Trình độ văn hóa : 12/12.

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngoại ngữ

- Quá trình công tác:

▪ 2000 - 2001:Giáo viên Trường Gang thép, thành phố Thái Nguyên, TỉnhThái Nguyên.

▪ 2001 - nay: Công tác tại Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Số CP nắm giữ : 62.390 CP (Tính tới thời điểm 10/04/2014)

- Số CP nắm giữ của người có liên quan : không có

- Các khoản nợ đối với công ty ; Không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nếu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành họp và kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 của Công ty (bao gồm luôn các Công ty con). Sau khi kiểm tra đã nêu kiến nghị và một số nội dung về quy trình kiểm soát trong Công ty nhằm tiết giảm



chỉ phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Một số chứng từ trong thanh toán phải đấu báo theo nguyên tắc về quản lý tài chính.

- Tiến hành soát xét báo cáo tài chính năm 2013 và có một số nội dung kiến nghị Ban điều hành phải tích cực thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị như tích cực thu hồi công nợ.
- Kiến nghị với Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành: Tích cực thu hồi công nợ khó đòi để tăng thêm nguồn vốn lưu động phục vụ kinh doanh mang lại hiệu quả hơn.
- Giám sát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị: Ban kiểm soát có tiến hành thẩm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị và sẽ có báo cáo chính thức trong biên bản thẩm tra năm 2013.

36
NG
PH
CH
+G
JH
H

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong năm 2013, do tình hình hoạt động kinh doanh của toàn công ty không hiệu quả do đó hiệu quả kinh doanh thấp nên không có thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Nhưng theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2012 đã thông qua chi lương cho các thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát của công ty trong năm 2013: 223.200.000 đồng. Trong đó:

- Thành viên Hội Đồng Quản trị: gồm 05 thành viên: 118.800.000 đồng
- Thành viên Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên: 50.400.000 đồng
- Thư ký Hội đồng Quản trị: gồm 01 thành viên : 21.600.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Minh Nhật	Trưởng BKS	8589	0.1%	5159	0.06%	Bán 3.430 cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hàng Bài, Phố, Từ Liêm, Quận 12, Hà Nội

Số 32/2014/UHY/HCM-BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính Hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2014, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm Bảng cáo tài kế toán Hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong bản cáo tài chính Hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất trong thực tế, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các chứng từ.

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Số Trường Kỳ, Phường 9, Quận 3, TP. HCM
Phone: 847 3822 8889 Fax: 847 3822 4093
www.uhy.com.vn

http://www.vietnamtourist.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Số dư công nợ phải thu, phải trả, và một số khoản mục khác trên Bảng cân đối kế toán Hợp nhất tại ngày 31/12/2013 của Công ty chưa được đối chiếu xác nhận công nợ đầy đủ. Cụ thể như sau:

Nội dung	Mã số	Số dư tại 31/12/2013	Công nợ toàn đồng	Đã lập dự phòng	Tỉ lệ kiểm tra
Phải thu khách hàng	131	16.363.241.777	9.558.782.811	8.227.856.650	8%
Trả trước cho người bán	132	3.487.211.113	1.715.404.692	3.023.474.679	35%
Các khoản phải thu khác	135	21.263.333.941	16.184.974.179	11.993.083.132	21%
Người mua trả tiền trước	313	568.258.092	-	-	50%
Ki quỹ, ki cực ngắn hạn	-	822.313.400	700.000.000	-	3%
Dầu tư dài hạn	258	5.876.016.000	5.876.016.000	-	0%

Chúng tôi đã tiến hành thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế. Tuy nhiên, với những tài liệu và tình hình thực tế, chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá tình hình hữu và đầy đủ của các khoản mục nêu tại bảng trên. Do đó, chúng tôi chưa xác định được số liệu cần điều chỉnh do các ảnh hưởng trên đến các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính Hợp nhất tại ngày 31/12/2013.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính Hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc công nghệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất.



Phan Thanh Điền
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
1496-2013-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CHỈ NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Tuấn Vinh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
2067-2013-112-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của



Công ty
ĐẠI BIỂU
TỔNG GIÁM ĐỐC

Đạt Hữu Danh



CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Kiểm toán Thuế Tài chính doanh nghiệp Đào tạo

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2-3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4-5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6-7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10-34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Phan Châu	Chủ tịch
Ông Nguyễn Kim Trung	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	Thành viên
Ông Lê Danh Đạt	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 22/08/2013)
Bà Trương Thị Chính	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 22/08/2013)

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	Trưởng ban (bổ nhiệm từ ngày 22/08/2013)
Bà Thái Hồng Vân	Thành viên
Bà Phạm Thị Mai Huyền	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 22/08/2013)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Dư Hữu Danh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2013)
Ông Đinh Quang Hiên	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01/01/2013)
Ông Phạm Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 28/06/2013)
Ông Phạm Tuấn Hà	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Huỳnh Thanh Diễm Trang.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yếu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn này. Trong việc lập Báo cáo tài chính Hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính Hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính Hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính Hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính Hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Dư Hữu Danh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
của Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính Hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2014, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán Hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Số dư công nợ phải thu, phải trả, và một số khoản mục khác trên Bảng cân đối kế toán Hợp nhất tại ngày 31/12/2013 của Công ty chưa được đối chiếu xác nhận công nợ đầy đủ. Cụ thể như sau:

Nội dung	Mã số	Số dư tại 31/12/2013	Công nợ tồn đọng	Đã lập dự phòng	Tỉ lệ kiểm tra
Phải thu khách hàng	131	16.863.241.777	9.558.782.811	8.227.856.650	6%
Trả trước cho người bán	132	3.487.211.113	1.715.404.692	3.023.474.679	35%
Các khoản phải thu khác	135	21.263.333.941	16.184.974.179	11.993.083.132	23%
Người mua trả tiền trước	313	568.258.092	-	-	50%
Kí quỹ, kí cược ngắn hạn	-	822.313.400	700.000.000	-	3%
Dầu tư dài hạn	258	5.876.016.000	5.876.016.000	-	0%

Chúng tôi đã tiến hành thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế. Tuy nhiên, với những tài liệu và tình hình thực tế, chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục nêu tại bảng trên. Do đó, chúng tôi chưa xác định được số liệu cần điều chỉnh do các ảnh hưởng trên đến các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính Hợp nhất tại ngày 31/12/2013.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính Hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất.



Phan Thanh Điền

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
1496-2013-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHANH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Tuấn Vinh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
2067-2013-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.920.578.231	45.709.248.875
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.509.853.033	9.782.714.864
Tiền	111		1.509.853.033	9.282.714.864
Các khoản tương đương tiền	112		-	500.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.369.372.370	30.226.425.347
Phải thu khách hàng	131		16.863.241.777	18.688.765.513
Trả trước cho người bán	132		3.487.211.113	3.111.751.602
Các khoản phải thu khác	135	5	21.263.333.941	20.215.000.916
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	6	(23.244.414.461)	(11.789.092.684)
Hàng tồn kho	140	7	377.394.060	515.890.313
Hàng tồn kho	141		601.267.945	611.176.135
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(223.873.885)	(95.285.822)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.663.958.768	5.184.218.351
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	943.196.395	455.307.241
Thuế GTGT được khấu trừ	152		45.099.143	45.099.144
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	9	322.510.526	161.399.252
Tài sản ngắn hạn khác	158	10	2.353.152.704	4.522.412.714
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51.740.041.052	56.648.391.233
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		44.101.404.494	48.680.971.198
Tài sản cố định hữu hình	221	11	29.565.330.132	34.719.062.108
- Nguyên giá	222		54.611.190.470	56.154.139.859
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.045.860.338)	(21.435.077.751)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	12	13.750.000.000	13.750.000.000
- Nguyên giá	228		13.750.000.000	13.750.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	786.074.362	211.909.090
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	3.080.016.000	5.257.163.112
Đầu tư dài hạn khác	258		8.876.016.000	11.053.163.112
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5.796.000.000)	(5.796.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		4.558.620.558	2.710.256.923
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	314.733.748	751.097.900
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	1.571.415.010	674.583.949
Tài sản dài hạn khác	268	17	2.672.471.800	1.284.575.074
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		75.660.619.283	102.357.640.108

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính Hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		23.186.765.752	32.898.039.968
Nợ ngắn hạn	310		14.548.647.829	24.413.856.184
Vay và nợ ngắn hạn	311	18	887.400.000	2.491.513.040
Phải trả người bán	312		661.482.556	96.069.024
Người mua trả tiền trước	313		568.258.092	4.484.290.959
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	820.503.667	1.335.596.521
Phải trả người lao động	315		1.965.722.973	1.425.988.433
Chi phí phải trả	316	20	2.767.806.718	3.316.308.728
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	21	6.877.473.823	11.264.089.479
Nợ dài hạn	330		8.638.117.923	8.484.183.784
Phải trả dài hạn khác	333	23	2.085.699.350	1.443.699.350
Vay và nợ dài hạn	334	22	6.508.486.960	6.508.486.960
Doanh thu chưa thực hiện	338		43.931.613	531.997.474
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.473.853.531	69.459.600.140
Vốn chủ sở hữu	410	24	52.473.853.531	69.459.600.140
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		2.052.178.753	2.052.178.753
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(29.578.325.222)	(12.592.578.613)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		75.660.619.283	102.357.640.108

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
Ngoại tệ các loại				
- USD -			6.059,80	9.156,62

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

Người lập / Kế toán trưởng



Huỳnh Thanh Diễm Trang

Tổng Giám đốc




Dư Hữu Danh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	76.978.455.540	83.082.146.076
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	25	76.978.455.540	83.082.146.076
Giá vốn hàng bán	11	26	71.723.298.304	78.130.354.622
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.255.157.236	4.951.791.454
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	500.040.020	1.541.053.535
Chi phí tài chính	22	28	1.187.024.616	1.578.570.874
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.170.952.565</i>	<i>1.551.208.561</i>
Chi phí bán hàng	24	29	477.660.605	574.662.986
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	30	22.170.530.883	32.022.021.761
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(18.080.018.848)	(27.682.410.632)
Thu nhập khác	31	31	1.337.664.481	10.577.260.143
Chi phí khác	32	32	917.831.332	4.925.034.579
Lợi nhuận khác	40		419.833.149	5.652.225.564
Lợi nhuận/lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(17.660.185.699)	(22.030.185.068)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	84.073.701
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		121.708.552	(475.349.014)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(17.781.894.251)	(21.638.909.755)
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>62</i>		<i>(17.781.894.251)</i>	<i>(21.638.909.755)</i>

Người lập / Kế toán trưởng



Huỳnh Thanh Diễm Trang

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc




Đur Hữu Danh

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		(17.660.185.699)	(22.030.185.068)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khoản hao TSCĐ	2		5.106.255.769	5.585.153.485
Các khoản dự phòng	3		11.383.909.840	17.305.096.167
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái	4		(1.133.745)	-
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	5		(487.074.345)	(1.300.392.332)
Chi phí lãi vay	6		1.170.952.565	1.551.208.561
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		(287.275.615)	1.110.880.813
Tăng giảm các khoản phải thu	9		2.754.882.147	(16.005.366.625)
Tăng giảm hàng tồn kho	10		9.908.190	413.025.532
Tăng giảm các khoản phải trả	11		(6.045.509.380)	6.335.629.888
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(278.467.116)	3.275.022.764
Tiền lãi vay đã trả	13		(1.197.202.565)	(1.524.958.561)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(388.300.665)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		65.810.080	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.366.354.924)	(6.395.766.189)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(635.110.000)	(24.565.454)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		614.545.456	3.930.454.545
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.000.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		279.717.387	1.385.013.535
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		259.152.843	2.290.902.626
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.604.113.040)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.562.680.455)	(2.095.973.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài	40		(3.166.793.495)	(2.095.973.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(8.273.995.576)	(6.200.837.063)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4	9.782.714.864	15.983.551.927
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.133.745	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4	1.509.853.033	9.782.714.864

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

Người lập / Kế toán trưởng



Huỳnh Thanh Diễm Trang



Đur Hữu Danh

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist là doanh nghiệp được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước: Công ty Vận chuyển Sài Gòn Tourist, số ĐKKD: 301864, do trọng tài kinh tế cấp ngày 28/04/1994. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0303609986 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2004 (đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/02/2013).

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Công ty có trụ sở chính tại số 25 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

1.2 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng, bằng taxi;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế, tour cyclo;
- Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm;
- Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Mua bán xe ô tô và phụ tùng, sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh nhà, dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông lâm hải sản, hàng may mặc, thiết bị máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dùng, hòa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), vật liệu xây dựng, máy vi tính;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng;
- Trang trí nội ngoại thất, thiết kế tạo mẫu, dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại tôn, thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở), xe tải, xe chuyên dùng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn, máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Môi giới thương mại, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển, đại lý bán vé tàu hỏa. Kinh doanh kho bãi, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán hóa mỹ phẩm, rượu bia, nước giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- In trên bao bì (không kinh doanh tại trụ sở);
- Tư vấn du học;
- Đào tạo nghề;
- Đại lý đối ngoại tệ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Dịch vụ giữ xe/.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH****2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính Hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

Báo cáo tài chính Hợp nhất kèm theo được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

3 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH**

Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến việc áp dụng Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản có hiệu lực thi hành từ ngày 10/06/2013.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính Hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính Hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định trong thời gian không quá 3 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền thời điểm. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

3 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 LẬP DỰ PHÒNG

Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định được phân ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến 10/06/2013, tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009. Từ ngày 11/06/2013 đến ngày lập báo cáo tài chính, Công ty áp dụng tỷ lệ trích khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian sử dụng của tài sản ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 40
Máy móc thiết bị	10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

3.7 CÔNG TY CON ĐƯỢC HỢP NHẤT VÀO BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn

- Địa chỉ: 25 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist: 100%

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân

Địa chỉ: 01 Đường 42, Phường 4, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ : 2.482.327.200 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist: 100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***3 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.8 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

Các khoản đầu tư dài hạn là cho vay và các khoản đầu tư mua cổ phiếu với tỷ lệ nhỏ hơn 20% nhằm thu lợi nhuận. Các khoản đầu tư dài hạn được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập khi Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính chất tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập.

3.9 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH***Ghi nhận ban đầu******Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

3.10 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán (hoặc ký kế toán).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***3 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU****3.10 Ghi nhận doanh thu (tiếp)***Doanh thu hoạt động tài chính*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo công văn số 227/CT-TTHT ngày 08/01/2008 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Công ty được miễn thuế TNDN 2 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% trong 3 năm tiếp theo. Năm 2009 là năm cuối cùng Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.

Ngoài ra, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN 20% trong 7 năm kể từ năm 2007.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn lại sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất áp dụng sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

3 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.11 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm: hoạt động kinh doanh taxi, xe du lịch, khai thác dịch vụ du lịch, đào tạo, lữ hành...

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế Thu nhập doanh nghiệp.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	299,843.973	751.225.346
Tiền gửi ngân hàng	1.210.009.060	8.531.489.518
Các khoản tương đương tiền	-	500.000.000
Cộng	1.509.853.033	9.782.714.864

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	525.253.261	-
Bảo hiểm y tế	298.644.204	-
Bảo hiểm thất nghiệp	138.850.532	-
Công ty CP KD & PT Nhà An Nghiệp Phát	2.762.225.940	2.762.225.940
Phải thu bảo hiểm của lái xe taxi	287.903.271	1.109.560.395
Công ty CP Đầu tư Tài chính Đất Việt (1)	12.118.243.735	10.618.833.885
Công ty TNHH Sắt Thép Vinh Đa (2)	370.000.000	370.000.000
Công ty CP ĐT và PT An Thiện Nhân	45.600.000	45.600.000
Phải thu thủ lao đã trả cho HĐQT	-	165.894.324
Ứng trước Vietnam Airline	-	3.673.477.858
Trung tâm xuất khẩu lao động	49.739.109	-
Công ty TNHH ĐT XD & PT	1.398.600.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn XD Kết Cấu Việt	18.000.000	-
Công ty CP ĐT Giải trí Phước Sang (3)	2.177.147.112	-
Lãi dự thu	398.228.889	179.040.000
Công ty CP XNK Việt Tiệp	196.011.241	196.011.241
Phải thu khác	478.886.647	1.094.357.273
Cộng	21.263.333.941	20.215.000.916

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP)**

(*) (1): Là khoản phải thu tiền hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 17/06/2010 cho dự án tại 99C Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt (Công ty Đất Việt) về việc hợp tác đầu tư, đóng góp tài chính và tài sản để thực hiện dự án nêu trên. Hai bên sẽ cùng nhau thành lập công ty cổ phần (Công ty Thực hiện Dự án) theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam để trực tiếp thực hiện dự án.

Theo đó, Công ty sẽ đóng góp bằng cách chuyển giao toàn bộ mặt bằng Khu Đất Dự Án và quyền sở hữu các công trình trên Khu đất nêu trên cho Công ty Đất Việt thực hiện dự án. Công ty Đất Việt sẽ cung cấp toàn bộ nguồn tài chính cần thiết để xin cấp phép xây dựng, lập dự án đầu tư, tiến hành xây dựng, khai thác Dự án Chung cư cao cấp - Cao ốc Văn phòng trên khu đất dự án nêu trên.

Căn cứ vào thỏa thuận phân chia kết quả kinh doanh của Hợp đồng hợp tác đầu tư, kể từ khi bán giao mặt bằng Khu Đất Dự Án cho đến khi Dự Án đã hoàn thành chính thức được đưa vào khai thác, kinh doanh, Công ty Đất Việt sẽ trả cho Công ty 1.500.000.000 đồng/năm hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng mà Công ty đã chi trả. Số tiền này sẽ không đổi trong suốt thời hạn thi công, xây dựng và hoàn thiện Dự án.

Ngày 14/04/2011 hai bên ký phụ lục hợp đồng về việc Công ty Đất Việt đồng ý hỗ trợ thêm cho Công ty trong 2 năm (2011 và 2012) mỗi năm 6.400.000.000 đồng. Khoản chi này được tính vào tiền góp của Công ty Đất Việt vào thực hiện Dự án.

Đến nay, Công ty chưa thu đầy đủ tiền hỗ trợ theo đúng tiến độ thỏa thuận trong hợp đồng.

(2): Là khoản cho Công ty cho Công ty TNHH Sắt Thép Vinh Đa (Vinh Đa) vay theo Công văn số 120822/VD và Công văn số 230812/VD/KT như sau:

Công văn số 120822/VD ngày 22/08/2012, số tiền mượn 70.000.000 đồng, thời hạn là 3 tháng từ ngày 22/08/2012 đến 22/11/2012.

Công văn số 230812/VD/KT ngày 23/08/2012, số tiền mượn 300.000.000 đồng, thời hạn là 1 tháng từ ngày 23/08/2012 đến 23/09/2012.

Theo hai công văn nêu trên, nếu sau thời hạn thanh toán, Vinh Đa chưa hoàn trả số tiền đã mượn, Vinh Đa sẽ chịu lãi đối với thời gian quá hạn, theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam. Tuy nhiên, đến nay Công ty chưa thu được lãi đối với hai khoản cho mượn này.

(3) Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Phước Sang theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 17-08/HDHT/STC-PS ngày 07/04/2008 để cùng góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư trung tâm giải trí dịch vụ văn hóa, văn phòng, phòng trưng bày sản phẩm và khu nhà hàng tại địa điểm 11C Sư Vạn Hạnh (nổi đài), Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 30 năm 9 tháng kể từ ngày bán giao mặt bằng.

Đồng thời, theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 161/HĐHTKD-TN-2009 ngày 31/03/2009 giữa Công ty và Công ty SXTM XNK Tây Nam (gọi tắt là Công ty Tây Nam) thì Công ty Tây Nam sẽ tham gia góp vốn bằng quyền khai thác lợi thế của khu đất tại địa điểm 11C Sư Vạn Hạnh (nổi đài), Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh trong 30 năm kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP)**

Công ty phải trả cho Công ty Tây Nam số tiền khoản lợi nhuận hàng tháng không phụ thuộc vào lãi lỗ của dự án, từ năm thứ nhất đến năm thứ năm (kể từ tháng thứ 10 sau khi bàn giao một bảng) số tiền là 213.845.280 đồng/tháng tương đương 12.832 USD/tháng.

Theo Công văn số 41/2013/TN-KT ngày 04/01/2013 Công ty Tây Nam yêu cầu Công ty thanh toán tiền phân chia lợi nhuận từ 01/01/2010 đến 31/12/2012 là 9.631.699.200 đồng.

Hiện tại, căn cứ vào biên bản họp ngày 11/05/2013, các bên gồm Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist và Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Phước Sang đã thống nhất ngưng không thực hiện dự án xây dựng công trình tòa nhà cho thuê - nhà hàng tiệc cưới tại 11C Sư Vạn Hạnh (nổi dài), Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đến nay, các bên vẫn đang tiếp tục thỏa thuận để thanh lý dự án.

6. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI (*)

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Công ty CP KD và PT nhà An Nghiệp Phát	2.762.225.940	1.381.112.970
Công ty CP ĐT và PT An Thiện Nhân	7.320.419.281	8.340.639.838
Công ty XNK Việt Tiếp	1.600.615.657	1.600.615.657
Công ty CP Việt Nam Việt Nhật	278.036.475	278.036.475
Công ty Cổ phần ĐT Tài Chính Đất Việt	8.051.622.838	-
Công ty CP ĐT Giải trí Phước Sang	677.147.112	-
CTY TNHH ĐT PT Thủ Thiêm	1.229.175.114	-
Khác	1.325.172.044	188.687.744
Cộng	23.244.414.461	11.789.092.684

(*): Căn cứ vào khả năng thu hồi của các khoản nợ phải thu khó đòi, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi nêu trên theo quy định.

7. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	439.769.029	451.737.945
Công cụ, dụng cụ	32.910.853	27.275.353
Hàng hoá	128.588.063	132.162.837
Cộng giá trị gốc của hàng tồn kho	601.267.945	611.176.135
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(223.873.885)	(95.285.822)
Giá trị thuần có thể thực hiện hàng tồn kho	377.394.060	515.890.313

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGÀN HẠN

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Chi phí hội viên Radius	27.742.354	-
Chi phí trợ cấp thôi việc	287.473.273	126.101.398
Chi phí trang phục	140.929.000	-
Chi phí vỏ ruột bình điện	283.902.907	-
Phân bổ CCDC	66.521.454	47.722.829
Chi phí sửa chữa xe	60.258.691	136.982.697
Khác	76.368.716	144.500.317
Cộng	943.196.395	455.307.241

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	231.434.501	144.087.342
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	30.032.093	17.311.910
Thuế giá trị gia tăng	61.043.932	-
Cộng	322.510.526	161.399.252

10. TÀI SẢN NGÀN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	1.530.839.304	2.676.399.314
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	822.313.400	1.845.813.400
<i>Trong đó:</i>		
+ Công ty CP ĐT và PT An Thiện Nhân	700.000.000	700.000.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	-	1.000.000.000
+ Trung tâm Thông tin Di động Khu vực 2	-	2.000.000
+ Khác	122.313.400	143.813.400
Cộng	2.353.152.704	4.522.412.714

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2013	1.383.565.206	525.359.051	53.774.242.925	470.972.677	56.154.139.859
- Mua trong kỳ	-	-	605.400.000	29.710.000	635.110.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.091.958.521)	-	(1.091.958.521)
- Giảm khác (*)	(44.136.326)	(142.259.010)	-	(288.614.994)	(475.010.330)
- Điều chỉnh do hợp nhất năm 2012	-	-	(611.090.538)	-	(611.090.538)
Tại 31/12/2013	1.339.428.880	383.100.041	52.676.593.866	212.067.683	54.611.190.470
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2013	1.100.853.605	421.190.042	19.504.851.691	408.182.413	21.435.077.751
- Khấu hao trong kỳ	8.567.016	15.330.012	5.052.449.368	29.909.373	5.106.255.769
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(182.430.200)	-	(182.430.200)
- Giảm khác (*)	(44.136.326)	(134.721.291)	-	(523.094.827)	(701.952.444)
- Điều chỉnh do hợp nhất năm 2012	-	-	(611.090.538)	-	(611.090.538)
Tại 31/12/2013	1.065.284.295	301.798.763	23.763.780.321	(85.003.041)	25.045.860.338
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2013	282.711.601	104.169.009	34.269.391.234	62.790.264	34.719.062.108
Tại 31/12/2013	274.444.585	81.301.278	28.912.813.545	297.070.724	29.565.330.132
Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			3.734.513.981	VND	

(*) Giảm nguyên giá và hao mòn lũy kế của một số tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở không thời hạn tại số 106/781 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở Xây Dựng TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2003, thay đổi chủ được cập nhật ngày 24/10/2008, khu đất có diện tích là 616,30 m². Tài sản này được dùng thế chấp tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh để đảm bảo cho Hợp đồng vay số 09.111001/HĐTD-TDH trình bày tại thuyết minh số 23.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐỜ DANG

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Tổng số chi phí XDCB dở dang	786.074.362	211.909.090
Trong đó:		
- Chi phí đầu tư thiết kế dự án công trình văn phòng tại 106/781 Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Gò Vấp, HCM	211.909.090	211.909.090
- Chi phí thiết kế và xin cấp phép xây dựng lại tòa nhà 25 Pasteur	477.636.363	-
- Chi phí sửa chữa nhà tại Nguyễn Kiệm	96.528.909	-

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 31/03/2013		Tại 01/10/2012	
	Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND
Đầu tư dài hạn khác		8.876.016.000		11.053.163.112
<i>Trong đó:</i>				
Công ty CP ĐT Giải trí Phước Sang		-		2.177.147.112
Tập đoàn Radius	1	80.016.000	1	80.016.000
Công ty CP Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương (1)		5.796.000.000		5.796.000.000
Công ty TNHH TM DL Huyền Trang (2)		3.000.000.000		3.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(5.796.000.000)		(5.796.000.000)
Công ty CP Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương (1)		(5.796.000.000)		(5.796.000.000)
Tổng cộng		<u>3.080.016.000</u>		<u>5.257.163.112</u>

(1): Đầu tư vào Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương theo hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/06/2011, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay là 15%/năm. Công ty chưa nhận được bất kỳ khoản lãi nào từ hợp đồng vay này. Căn cứ vào khả năng thu hồi của các khoản cho vay này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định lập dự phòng 100% đối với khoản cho vay này.

(2): Đầu tư vào Công ty TNHH TMDL Huyền Trang số tiền theo Hợp đồng liên doanh số 01/08/HĐLĐKT ngày 01/08/2012 để cùng đầu tư vào khu du lịch FengShui resort & Spa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Lợi nhuận tối thiểu phần chia cho Công ty cổ định hàng năm là 18%/năm đủ dự án kinh doanh có hiệu quả hay không. Thời hạn của hợp đồng là 2 năm từ ngày 01/08/2012 đến 31/07/2014. Tuy nhiên từ thời điểm ký kết hợp đồng đến nay Công ty vẫn chưa thu được tiền phân phối lợi nhuận liên quan đến hoạt động liên doanh này.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Tại 31/12/2013 VND	Tại 01/01/2013 VND
Chi phí sửa chữa nhà Nguyễn Kiệm	-	96.528.909
Chi phí sửa chữa nhà 25 Pasteur	45.300.000	477.636.363
Thiết kế xây dựng sân tập lái tại Củ Chi	65.321.591	107.321.590
Phí làm lễ đường, sân tập lái xe tại Củ Chi	156.500.000	-
Công cụ dụng cụ	36.080.440	69.611.038
Khác	11.531.717	-
Cộng	314.733.748	751.097.900

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Tại 31/12/2013 VND	Tại 01/01/2013 VND
Chênh lệch tạm thời	7.850.508.720	8.465.617.810
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Điều chỉnh do hợp nhất	1.313.266	(1.018.539.613)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.571.415.010	674.583.949

17. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013 VND	Tại 01/01/2013 VND
Ký quỹ xuất khẩu lao động	100.000	100.000
Ký quỹ lễ hành nội địa	50.000.000	51.353.274
Ký quỹ lễ hành quốc tế	250.000.000	250.000.000
Công ty TNHH MTVTMDV&XNK Nhất Việt	43.121.800	43.121.800
Công ty TNHH MTV TM & DV Huy Hoàng Hà	372.000.000	372.000.000
Bảo lãnh hợp đồng đại lý bán vé máy bay	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH May Nam Phú	317.250.000	-
Công ty TNHH Du lịch Trần Việt	70.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	1.000.000.000	-
Trung tâm Thông tin Di động Khu vực 2	2.000.000	-
Công ty LD Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn	20.000.000	20.000.000
Khác	48.000.000	48.000.000
Cộng	2.672.471.800	1.284.575.074

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

18. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả của Hợp đồng tín dụng số 09.111001/HDTD-TDH ngày 02/10/2009. <<Xem thêm tại thuyết minh số 23>>.

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	172.564.826	590.152.075
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	624.266.101
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.834.546
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	214.762.359	118.343.799
Cộng	820.503.667	1.335.596.521

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Chi phí lãi vay	-	26.250.000
Phí gửi xe	99.030.239	136.704.000
Phí kiểm toán	70.200.000	48.500.000
Thuế mặt bằng	1.152.200.000	1.412.040.000
Phí tư vấn phát hành cổ phiếu	60.000.000	60.000.000
Vé máy bay công tác năm 2012	-	154.044.066
Thuế xe du lịch	228.877.817	-
Chi phí xăng xe	100.340.499	-
Chi phí xuất khẩu lao động	707.456.781	704.856.781
Chi phí lữ hành	256.857.291	551.925.680
Chi phí phải trả khác	92.844.091	221.988.201
Cộng	2.767.806.718	3.316.308.728

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	37.722.590	68.918.145
Cổ tức phải trả	3.713.050.615	5.275.731.070
Trung tâm Xuất khẩu lao động	194.391.604	765.949.162
Tiền ứng trước thực hiện Tour	-	106.771.934
Phải trả tiền vé máy bay Việt Nam Airline	254.341.046	2.655.220.410
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	-	139.300.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	517.600.000	165.894.324
Công ty CP ĐT và PT An Thiện Nhân	1.334.841.075	1.337.600.075
Khác	825.526.893	748.704.359
Cộng	6.877.473.823	11.264.089.479

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Nhận ký quỹ của Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	58.900.000	58.900.000
Nhận ký quỹ của Australian Trade Commission	19.500.000	19.300.000
Nhận ký quỹ của Văn phòng đại diện CN Quảng Ninh	5.000.000	5.000.000
Nhận ký quỹ của Công ty CP ĐT & PT An Thiện Nhân	150.000.000	150.000.000
Nhận ký quỹ của các tài xế lái xe du lịch và xe taxi	1.248.447.350	1.104.047.350
Ký quỹ xe ngoài Taxi	498.600.000	-
Ký quỹ đồng phục nhân viên bảo vệ	105.252.000	106.252.000
Cộng	2.085.699.350	1.443.699.350

23. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Là khoản vay Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 09.111001/HĐTD-TD/H ngày 02/10/2009 để mua 100 xe Toyota Vios 1.5E phục vụ cho kinh doanh dịch vụ taxi. Thời hạn vay là 5 năm từ ngày 02/10/2009 đến 05/10/2014. Lãi suất vay trong hạn bằng lãi suất huy động tiết kiệm tiền đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam cộng 3%/năm, mức lãi suất này được điều chỉnh vào ngày 01/01 và 01/07 hàng năm.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 09.111005/HĐTCTS ngày 10/12/2009, khoản vay trên được đảm bảo bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vô thời hạn tại số 106/781 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở Xây Dựng TP. Hồ Chí Minh cấp. Trị giá tài sản bảo đảm là 13.900.000.000 đồng theo biên bản định giá lại tài sản số 11.111007/BBĐGLTS ngày 29/07/2011.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

24.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký theo Giấy chứng nhận kinh doanh là: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng), chia thành 8.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Tình hình góp vốn của của Công ty như sau:

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	23.284.940.000	23.284.940.000
Công ty TNHH Sắt Thép Vĩnh Đa	12.158.740.000	12.158.740.000
Các cổ đông khác	44.556.320.000	44.556.320.000
Cộng	80.000.000.000	80.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****24.2 CỐ PHIẾU**

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu được phép bán hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	8.000.000	8.000.000
+ Cổ phiếu thường	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
+ Cổ phiếu thường	8.000.000	8.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

24.3 CÁC QUỸ

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Quỹ đầu tư phát triển	2.052.178.753	2.052.178.753
Cộng	<u>2.052.178.753</u>	<u>2.052.178.753</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

24.4 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2012	80.000.000.000	2.052.178.753	11.523.883.365	93.576.062.118
- Lợi nhuận trong năm	-	-	(20.620.370.141)	(20.620.370.141)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2011	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(77.552.224)	(77.552.224)
- Điều chỉnh do hợp nhất năm 2012	-	-	(1.018.539.613)	(1.018.539.613)
Tại 31/12/2012	80.000.000.000	2.052.178.753	(12.592.578.613)	69.459.600.140
Tại 01/01/2013	80.000.000.000	2.052.178.753	(12.592.578.613)	69.459.600.140
- Lợi nhuận trong năm	-	-	(17.781.894.251)	(17.781.894.251)
- Thủ lao HĐQT năm 2010, 2011	-	-	(222.391.971)	(222.391.971)
- Điều chỉnh do hợp nhất năm 2012	-	-	1.018.539.613	1.018.539.613
Tại 31/12/2013	80.000.000.000	2.052.178.753	(29.578.325.222)	52.473.853.531

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

25. DOANH THU

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.978.455.540	83.082.146.076
Trong đó:		
+ Doanh thu taxi	24.645.559.660	27.121.198.967
+ Doanh thu xe du lịch thuê ngoài	7.348.674.944	8.446.413.575
+ Doanh thu khai thác dịch vụ du lịch	3.422.297.040	7.530.083.703
+ Doanh thu đào tạo	2.590.387.133	978.100.908
+ Doanh thu lễ hành	24.620.391.464	27.001.870.104
+ Doanh thu dịch vụ bảo vệ	14.285.686.297	11.499.709.654
+ Doanh thu mỹ phẩm	65.459.002	504.769.165
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Doanh thu thuần	76.978.455.540	83.082.146.076

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn taxi	23.031.666.312	24.444.366.418
Giá vốn xe du lịch thuê ngoài	6.190.300.602	7.586.750.144
Giá vốn khai thác dịch vụ du lịch	4.135.464.346	7.368.616.637
Giá vốn đào tạo	3.171.625.471	2.593.530.199
Giá vốn lễ hành	22.314.593.118	25.799.562.967
Giá vốn dịch vụ bảo vệ	12.637.316.259	9.792.179.015
Giá vốn mỹ phẩm	242.332.196	545.349.242
Cộng	71.723.298.304	78.130.354.622

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	273.906.275	1.385.013.535
Lãi đầu tư Công ty TNHH TMDL Huyền Trang	225.000.000	156.040.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.133.745	-
Cộng	500.040.020	1.541.053.535

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.170.952.565	1.351.208.561
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.644.661	-
Chi phí tài chính khác	14.427.390	27.362.313
Cộng	1.187.024.616	1.578.570.874

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí dụng cụ và đồ dùng văn phòng	151.310.553	102.533.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	75.912.000	5.927.273
Chi phí hoa hồng môi giới	250.438.052	-
Chi phí khác bằng tiền	-	466.201.789
Cộng	477.660.605	574.662.986

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.612.941.239	5.920.229.966
Chi phí đồ dùng văn phòng	79.282.061	190.180.420
Chi phí khấu hao tài sản cố định	213.707.630	687.465.996
Thuế phí, lệ phí	97.918.560	54.509.280
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	11.455.321.777	17.305.096.167
Chi phí dịch vụ mua ngoài	946.424.947	645.209.194
Chi phí bằng tiền khác	3.764.934.669	7.219.330.738
Cộng	22.170.530.883	32.022.021.761

31. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Thanh lý tài sản cố định	614.545.456	3.930.454.545
Tiền bồi thường dự án 99C Phố Quang	-	6.400.000.000
Điều chỉnh giảm khoản nhận hỗ trợ bến bãi năm 2011	-	(363.636.364)
Thu tiền phạt chế tài taxi	58.487.411	-
Thu nhập khác	664.631.614	610.441.962
Cộng	1.337.664.481	10.577.260.143

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***32. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Thanh lý tài sản cố định	626.377.386	4.106.662.969
Chi phí liên quan đến thuế bến bãi tại nhà	155.235.392	292.291.374
Ga quốc tế Tân Sơn Nhất		
Phạt vi phạm hành chính	110.063.893	-
Chi phí khác	26.154.661	326.080.236
Cộng	917.831.332	4.925.034.579

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**QUẢN LÝ RỦI RO VỐN**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.9.

CÁC LOẠI CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT- BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT- BTC ngày 06/11/2009 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Hợp nhất Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Hợp nhất Quốc tế.

MỨC TIÊU QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

RỦI RO THỊ TRƯỜNG (TIẾP)

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi số của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2013	31/12/2013	31/12/2013	31/12/2013
	VND	USD	VND	USD
Đô la Mỹ (USD)	-	-	127.770.883	6.059,80

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

TÀI SẢN ĐẢM BẢO

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty có tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác vào ngày 31/12/2013 là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vô thời hạn tại số 106/781 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở Xây Dựng TP. Hồ Chí Minh cấp. Trị giá tài sản bảo đảm là 13.900.000.000 đồng theo biên bản định giá lại tài sản số 11.111007/BBĐGLTS ngày 29/07/2011 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 09.111005/HĐTCTS ngày 10/12/2009.

Tài sản nhận thế chấp của các đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản tài chính đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31/12/2013.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã tiến hành lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp, nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại 31/12/2013	Từ 1 năm	Trên 1 năm	Cộng
	trở xuống	đến dưới 5 năm	
	VND	VND	VND
Nợ phải trả tài chính			
Vay và nợ	887.400.000	6.508.486.960	7.395.886.960
Phải trả cho người bán	661.482.556	-	661.482.556
Chi phí phải trả	2.767.806.718	-	2.767.806.718
Các khoản phải trả khác	6.877.473.823	-	6.877.473.823
Phải trả dài hạn khác	-	2.085.699.350	2.085.699.350
Cộng	11.194.163.097	8.594.186.310	19.788.349.407

Tại 01/01/2013	Từ 1 năm	Trên 1 năm	Cộng
	trở xuống	đến dưới 5 năm	
	VND	VND	VND
Nợ phải trả tài chính			
Vay và nợ	2.491.513.040	6.508.486.960	9.000.000.000
Phải trả cho người bán	96.069.024	-	96.069.024
Chi phí phải trả	3.316.308.728	-	3.316.308.728
Các khoản phải trả khác	11.264.089.479	-	11.264.089.479
Phải trả dài hạn khác	-	1.443.699.350	1.443.699.350
Cộng	17.167.980.271	7.952.186.310	25.120.166.581

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Tại 31/12/2013	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến dưới 5 năm VND	Cộng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.509.853.033	-	1.509.853.033
Phải thu khách hàng	8.635.385.127	-	8.635.385.127
Đầu tư dài hạn khác	-	3.080.016.000	3.080.016.000
Các khoản phải thu khác	9.270.250.809	-	9.270.250.809
Cộng	19.415.488.970	3.080.016.000	22.495.504.970
Tại 01/01/2013	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến dưới 5 năm VND	Cộng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.782.714.864	-	9.782.714.864
Phải thu khách hàng	6.899.672.829	-	6.899.672.829
Đầu tư dài hạn khác	-	5.257.163.112	5.257.163.112
Các khoản phải thu khác	20.215.000.916	-	20.215.000.916
Cộng	36.897.388.609	5.257.163.112	42.154.551.721

34. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty tổ chức theo dõi các bộ phận kinh doanh dựa trên lĩnh vực kinh doanh bao gồm: Kinh doanh taxi, xe du lịch, khai thác dịch vụ du lịch, đảo tạo, lữ hành. Kết quả kinh doanh được quản lý riêng biệt nhằm phục vụ cho Ban điều hành ra các quyết định phân bổ nguồn lực và các chiến lược kinh doanh.

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Báo cáo chính yếu, báo cáo bộ phận thứ yếu trình bày theo khu vực địa lý. Công ty chỉ phát sinh doanh thu tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

34. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Năm 2013	Taxi	Xe du lịch	Khai thác dịch vụ du lịch	Đào tạo	Lữ hành	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng	24.645.559.660	7.348.674.944	3.422.297.040	2.590.387.133	24.620.391.464	14.351.145.299	76.978.455.540
<i>Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>24.645.559.660</i>	<i>7.348.674.944</i>	<i>3.422.297.040</i>	<i>2.590.387.133</i>	<i>24.620.391.464</i>	<i>14.351.145.299</i>	<i>76.978.455.540</i>
Chi phí bộ phận	(23.031.666.312)	(6.190.300.602)	(4.135.464.346)	(3.171.625.471)	(22.314.593.118)	(12.879.648.455)	(71.723.298.304)
<i>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</i>	<i>1.613.893.348</i>	<i>1.158.374.342</i>	<i>(713.167.306)</i>	<i>(581.238.338)</i>	<i>2.305.798.346</i>	<i>1.471.496.844</i>	<i>5.255.157.236</i>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	(22.648.191.488)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>	-	-	-	-	-	-	<i>(17.393.034.252)</i>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	500.040.020
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	(1.187.024.616)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	1.337.664.481
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	(917.831.332)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	(121.708.552)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	-	-	-	-	-	-	<i>(17.781.894.251)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

25 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)***34. BẢO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)**

Năm 2012	Taxi	Xe du lịch	Khai thác dịch vụ du lịch	Đào tạo	Lữ hành	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng	27.121.198.967	8.446.413.575	7.530.083.703	978.100.908	27.001.870.104	12.004.478.819	83.082.146.076
<i>Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>27.121.198.967</i>	<i>8.446.413.575</i>	<i>7.530.083.703</i>	<i>978.100.908</i>	<i>27.001.870.104</i>	<i>12.004.478.819</i>	<i>83.082.146.076</i>
Chi phí bộ phận	(24.444.366.418)	(7.586.750.144)	(7.368.616.637)	(2.593.530.199)	(25.799.562.967)	(10.337.528.257)	(78.130.354.622)
<i>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</i>	<i>2.676.832.549</i>	<i>859.663.431</i>	<i>161.467.066</i>	<i>(1.615.429.291)</i>	<i>1.202.307.137</i>	<i>1.666.950.562</i>	<i>4.951.791.454</i>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	(32.596.684.747)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>	-	-	-	-	-	-	<i>(27.644.893.293)</i>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	1.541.053.535
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	(1.578.570.874)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	10.577.260.143
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	(4.925.034.579)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	(84.073.701)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	475.349.014
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	-	-	-	-	-	-	<i>(21.638.909.755)</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính Hợp nhất)

35. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

35.1 THU NHẬP CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

	Năm 2013
	VND
Tổng thu nhập của Hội đồng Quản trị	-
Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	837.478.500
Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát	-
Cộng	837.478.500

35.2 THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Theo đó, bên liên quan của Công ty là Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH - MTV, Công ty TNHH Sắt Thép Vinh Đa...

Số dư với các bên liên quan

Tại 31/12/2013

	VND
Các khoản phải thu khác	370.000.000
- Công ty TNHH Sắt Thép Vinh Đa	370.000.000

35.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam.

Người lập / Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Diễm Trang

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

Trưởng Giám đốc



Dư Hữu Danh